TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 182/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 06 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2026/TLST- DS, ngày 02 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K; Địa chỉ: số D đường P, Phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước Đ. Chức vụ: Chuyên viên chính xử lý nợ khu vực - Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần K là người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần K (Văn bản ủy quyền ngày 18/9/2025).

- Bị đơn:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982;

2. Anh Lê Văn D, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số E, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Tấn Đ1, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số E, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/01/2026 là 479.885.849 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm tám mươi lăm

nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng), (Trong đó vốn gốc là 464.883.548 đồng, lãi trong hạn là 15.002.301 đồng).

Về dư nợ gốc mà chị Nguyễn Thị N, anh Lê Văn D còn nợ là 464.883.548 đồng chị Nguyễn Thị N, anh Lê Văn D đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số 30/25/HĐTD ngày 17/01/2025; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng chung ngày 17/01/2025; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 030/25/KUNN ngày 21/01/2025 quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 22/01/2026 cho đến khi chị Nguyễn Thị N, anh Lê Văn D thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Trường hợp chị Nguyễn Thị N, anh Lê Văn D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không đầy đủ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 30/25/HĐTD ngày 17/01/2025; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng chung ngày 17/01/2025; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 030/25/KUNN ngày 21/01/2025 quy định thì Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 030/25/HĐTC-BĐS ngày 17/01/2025 quy định. Nếu phát mãi các tài sản nêu trên mà vẫn chưa đủ nợ gốc và lãi phát sinh thì chị Nguyễn Thị N, anh Lê Văn D tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K đến khi tất toán nợ vay. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K sẽ hoàn trả lại tài sản thế chấp cho chị Nguyễn Thị N, anh Lê Văn D theo quy định

2.2. Anh anh Lê Tấn Đ1 đồng ý chị Nguyễn Thị N, anh Lê Văn D trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày ngày 21/01/2026 là 479.885.849 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng).

Trường hợp chị Nguyễn Thị N, anh Lê Văn D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không đầy đủ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 30/25/HĐTD ngày 17/01/2025; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện cấp tín dụng chung ngày 17/01/2025; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 030/25/KUNN ngày 21/01/2025 quy định thì anh Đ1 đồng ý cho Ngân hàng thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 030/25/HĐTC-BĐS ngày 17/01/2025 quy định.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N, anh Lê Văn D tự nguyện nộp 11.597.500 đồng (Mười một triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.901.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002966 ngày 02/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

2.4. Về chi phí thẩm định: Chị Nguyễn Thị N, anh Lê Văn D tự nguyện chịu 400.000 đồng, số tiền này Ngân hàng thương mại cổ phần K đã tạm nộp chi xong, chị Nguyễn Thị N, Lê Văn D có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K 400.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34 và 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Quan Nam